TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2024/QĐST-HNGĐ	K, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 157/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1994.

- Bị đơn: Anh **Dương H**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ 07, khu phố Xà Ngách, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Dương H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 người con chung tên Dương Hoàn M, sinh ngày 10/9/2016, do hiện nay cháu M đang sinh sống cùng với anh H nên chị T và anh H thỏa thuận giao cháu M cho anh H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị T không cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu. Sự thỏa thuận của anh, chị phù hợp với nguyện vọng của cháu M nên ghi nhận.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ. Mỗi người phải nộp một nửa. Tuy nhiên, chị T tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào số tiền án phí tạm nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0004072 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nên chị T nhận lại tiền án phí tạm nộp là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho